

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2013/NQ-HĐND

*Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2013*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; hoạt động khuyến nông, xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn cho các địa phương sản xuất lúa giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 01/7/2013 về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; hoạt động khuyến nông, xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn cho các địa phương sản xuất lúa giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; hoạt động khuyến nông, xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn từ nguồn vốn bổ

sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương hỗ trợ sản xuất lúa giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày được thông qua.

**Điều 3.** Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; UBND tỉnh hàng năm xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương để hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; hoạt động khuyến nông, xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn cho các huyện, thành phố; hướng dẫn thanh quyết toán nguồn vốn đúng quy định.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Thân Văn Khoa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; hoạt động khuyến nông, xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn cho các địa phương sản xuất lúa giai đoạn 2013 – 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND tỉnh Bắc Giang)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

###### 1. Phạm vi

Quy định này quy định mức hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; hoạt động khuyến nông, xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn cho các địa phương sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh.

###### 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.

##### **Điều 2. Nguồn vốn hỗ trợ**

Từ Ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho Ngân sách tỉnh hàng năm.

##### **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

###### 1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn:

a) Hỗ trợ một phần để đầu tư xây dựng hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, phần còn lại do ngân sách huyện, thành phố hỗ trợ và các xã tự cân đối từ các nguồn vốn huy động hợp pháp khác do HĐND cùng cấp xem xét quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế, khả năng ngân sách của địa phương và phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Ưu tiên hỗ trợ các công trình thiết yếu phục vụ cho việc sản xuất lúa như: kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông nội đồng, hồ đập chứa nước quy mô nhỏ;

c) Các công trình được đầu tư phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã, nằm trong kế hoạch giao vốn hàng năm;

2. Hỗ trợ hoạt động khuyến nông, xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả, ngành nghề nông thôn:

a) Các hoạt động khuyến nông: Tùy theo từng nội dung hoạt động để hỗ trợ một phần hoặc 100%;

b) Xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn: Hỗ trợ một phần, phần còn lại do các tổ chức, cá nhân đóng góp.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ**

**Điều 4.** Nội dung và mức hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

1. Cứng hóa kênh mương: Hỗ trợ 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng)/km.

2. Đường trục chính giao thông nội đồng: Hỗ trợ 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng)/km.

3. Hồ đập chứa nước quy mô nhỏ: Hỗ trợ 100% giá trị công trình, nhưng không quá 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)/hồ, đập.

**Điều 5.** Hỗ trợ hoạt động khuyến nông, xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn

1. Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

a) Nội dung chi: Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học; văn phòng phẩm; nước uống; thuê phương tiện, hội trường, trang thiết bị phục vụ lớp học; vật tư thực hành lớp học (nếu có); chi bồi dưỡng cho giảng viên, hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật, chi tiền đi lại, tiền ở, tiền phiên dịch (nếu có); chi cho học viên: Hỗ trợ tiền ăn, đi lại, tiền ở (nếu có); chi khác: Khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, khen thưởng, tiền y tế cho lớp học.

b) Đối tượng và mức chi hỗ trợ:

Đối với người nông dân sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và ngành nghề nông thôn: Hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học; tiền ăn không quá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng)/người/ngày đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại tỉnh và thành phố Bắc Giang; không quá 35.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn đồng)/người/ngày đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại huyện; không quá 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng)/người/ngày đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại xã, phường, thị trấn.

Đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại tỉnh được hỗ trợ thêm tiền đi lại (lượt đi và lượt về) và tiền thuê chỗ ở cho học viên ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên theo mức chi quy định của chế độ công tác phí hiện hành đối với công chức, viên chức nhà nước (không hỗ trợ cho học viên ở xa nơi cư trú dưới 15 km).

Đối với chủ trang trại, chủ doanh nghiệp được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học; hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, tiền thuê chỗ ở bằng 50% theo mức quy định tại tiết 1, điểm b, khoản 1 Điều này.

Đối với người hoạt động khuyến nông hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học; 100% chi phí thuê chỗ ở cho học viên ở xa nơi cư

trú từ 15 km trở lên đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại tỉnh.

Đối với người hoạt động khuyến nông không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học; hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, chỗ ở cho người học theo mức quy định tại tiết 1, điểm b, khoản 1 Điều này.

Chi bồi dưỡng giảng viên: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

Chi phí cho việc tổ chức lớp học, gồm: Thuê hội trường, trang trí, khánh tiết, phục vụ, mức chi theo thực tế nhưng tối đa không quá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng)/lớp học đối với các lớp học tổ chức tại tỉnh và thành phố Bắc Giang và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)/lớp học đối với các lớp học tổ chức tại địa phương còn lại; tiền nước uống không quá 5.000 đồng (Năm nghìn đồng)/người/ngày.

## 2. Chi thông tin tuyên truyền

a) Diễn đàn khuyến nông, gồm: Chi thuê hội trường; tài liệu; tiền nước uống; báo cáo viên; hỗ trợ ăn, ở, đi lại cho đại biểu tham gia diễn đàn.

Mức hỗ trợ đại biểu tham gia diễn đàn theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này (trừ tiền nước uống); mức chi nước uống, báo cáo viên thực hiện theo quy định hiện hành về chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Hội nghị, gồm: Hội nghị tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông. Mức chi theo quy định hiện hành về chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Chi tham gia hội chợ triển lãm hàng nông nghiệp trong nước: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng; 100% chi phí thuê trang trí, tủ, kệ trưng bày, chi phí vận chuyển hàng (đi và về); hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho những người tham gia tổ chức hoạt động gian hàng, mức chi theo quy định về chế độ công tác phí hiện hành đối với công chức, viên chức nhà nước.

## 3. Chi xây dựng các mô hình trình diễn về khuyến nông

### a) Nội dung hỗ trợ

Xây dựng các mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học và công nghệ;

Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp. Tiêu chuẩn mô hình ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với quy định của Luật Công nghệ cao;

Xây dựng mô hình tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh tổng hợp nông nghiệp hiệu quả và bền vững.

### b) Mức hỗ trợ

Mô hình sản xuất nông nghiệp trình diễn: Ở địa bàn khó khăn, huyện nghèo, được hỗ trợ 100% chi phí mua giống và không quá 60% chi phí mua vật tư thiết yếu

(bao gồm các loại phân bón, hoá chất, thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản); ở địa bàn trung du và miền núi được hỗ trợ không quá 80% chi phí mua giống và không quá 50% chi phí mua vật tư thiết yếu; ở địa bàn đồng bằng được hỗ trợ không quá 60% chi phí mua giống và không quá 30% chi phí mua vật tư thiết yếu.

Mô hình cơ giới hoá nông nghiệp, bảo quản chế biến và ngành nghề nông thôn được hỗ trợ chi phí mua công cụ, máy cơ khí, thiết bị: Ở địa bàn khó khăn, huyện nghèo được hỗ trợ tối đa 75% chi phí, nhưng không quá 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng)/mô hình; ở địa bàn trung du và miền núi hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)/mô hình; ở địa bàn đồng bằng hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)/mô hình.

Mô hình ứng dụng công nghệ cao hỗ trợ tối đa 30% tổng kinh phí thực hiện mô hình, nhưng không quá 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)/mô hình.

Mô hình tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh tổng hợp nông nghiệp hiệu quả và bền vững: Hỗ trợ không quá 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)/mô hình.

Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương tối thiểu/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

Chi triển khai mô hình trình diễn: Tập huấn cho người tham gia mô hình, tổng kết mô hình và chi khác (nếu có). Mức chi hỗ trợ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này, trong đó mức chi hỗ trợ tiền ăn cho người tham gia tập huấn không quá 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng)/người/ngày.

#### 4. Chi biên soạn tài liệu hướng dẫn, đào tạo, tư vấn khuyến nông

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

#### 5. Chi thuê chuyên gia trong nước phục vụ hoạt động khuyến nông

Căn cứ mức độ cần thiết và khả năng kinh phí, thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện chương trình, dự án khuyến nông quyết định lựa chọn thuê chuyên gia trong nước; hình thức thuê (theo thời gian hoặc theo sản phẩm) cho phù hợp. Mức chi theo hợp đồng thực tế thỏa thuận với chuyên gia bảo đảm phù hợp giữa yêu cầu của công việc và trình độ của chuyên gia, nhưng không quá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/người/tháng.

**Điều 6.** Nội dung và mức chi hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2015./.

**CHỦ TỊCH**

**Thân Văn Khoa**